

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26- 4-2024
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Trang Phương.

Ông Lê Quang Đầy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hải Đ, sinh năm 1980 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: K1/145, Khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1981 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn, bà Trần Thị Hải Đ trình bày yêu cầu:*

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Hải Đ và ông Nguyễn Chí C có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Lý do ly hôn: Thời gian đầu chung sống vợ, chồng hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Ông C không có trách nhiệm trong vấn đề đóng góp nuôi con. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được nên bà Trần Thị Hải Đ yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Chí C.

Về nuôi con: Có một người con chung tên Nguyễn Trần Bảo D, sinh ngày 13/9/2016 (nữ). Hiện nay đang sống với bà Đ. Khi ly hôn, bà Đ yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và C nợ: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn, ông Nguyễn Chí C trình bày:*

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Chí C thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà Trần Thị Hải Đ.

Về nuôi con: Có một người con chung. Khi ly hôn, ông C đồng ý giao con cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

Về chia tài sản chung và C nợ: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về các vấn đề khác, ông C thống nhất theo ý kiến của bà Đ.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng.

Bà Trần Thị Hải Đ yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Chí C, yêu cầu nuôi con chung ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp “Xin ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; do ông C cư trú tại khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Trần Thị Hải Đ và ông Nguyễn Chí C có đơn xin vắng mặt phiên xét xử vì bận làm việc, điều kiện đi lại khó khăn nên không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, yêu cầu này của các đương sự là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung vụ án.

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Hải Đ và ông Nguyễn Chí C có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện năm Căn, tỉnh Cà Mau. Theo Trích lục kết hôn (bản sao) thì bà Đ và ông C đăng ký kết hôn ngày 18/11/2026, số 140/2016, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Hải Đ và ông Nguyễn Chí C được pháp luật C nhận là vợ chồng.

Bà Đ cho rằng lúc đầu kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông C không có trách nhiệm

trong việc nuôi con dẫn đến gia đình mất hạnh phúc. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà Trần Thị Hải Đ yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Chí C, ông C đồng ý ly hôn vì cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân của bà Đ và ông C không đạt được, có duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Hải Đ với ông Nguyễn Chí C theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con: Có một người con chung tên Nguyễn Trần Bảo D, sinh ngày 13/9/2016 (nữ). Hiện nay, cháu D đang sống với bà Đ. Khi ly hôn, bà Đ yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, ông C đồng ý giao con cho bà Đ nuôi dưỡng. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của các đương sự phù hợp với yêu cầu của cháu D theo Biên bản ghi lời trình bày của đương sự đề ngày 19/3/2024 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Ông Nguyễn Chí C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Hải Đ không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con, ông C không có ý kiến khác; về chia tài sản chung, và C nợ: Không có và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Bà Trần Thị Hải Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Đ được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 220, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị Hải Đ ly hôn đối với ông Nguyễn Chí C.

Về nuôi con: Có một người con chung tên Nguyễn Trần Bảo D, sinh ngày 13/9/2016 (nữ). Hiện nay, cháu D đang sống với bà Đ. Khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Trần Bảo D cho bà Trần Thị Hải Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Chí C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản chung và C nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị Hải Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà Đ được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013937 ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, bà Đ đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND thị trấn Năm Căn.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền